

Finishes by event for the field of the AT&T Byron Nelson

Players	S1s	Safeway Open		CIMB Classic		Sanderson Farms		WGC-HSBC Champions		Shriners Hospitals for Children Open		OHL Classic at Mayakoba		The RSM Classic		SBS Tournament of Champions		Sony Open in Hawaii		CareerBuilder Challenge		Farmers Insurance Open		Waste Management Phoenix Open		AT&T Pebble Beach Pro-Am		Genesis Open		The Honda Classic		WGC-Mexico Championship		Valspar Championship		Arnold Palmer Invitational		Puerto Rico Open		WGC-Dell Technologies Match Play		Shell Houston Open		Masters Tournament		RBC Heritage		Valero Texas Open		Zurich Classic of New Orleans		Wells Fargo Championship		THE PLAYERS Championship		# of Events		Cuts Made		Top-10s		FedExCup Rank	
		In	-	-	CUT	-	-	T45	-	-	CUT	-	CUT	-	T66	-	CUT	-	CUT	-	T55	-	T48	T49	T49	-	T37	-	-	-	CUT	-	T52	-	7	4	0	208																									
Alridge, Tyler	In	-	-	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	T25	CUT	-	CUT	-	T66	-	CUT	-	T55	-	T48	T49	T49	-	T37	-	-	-	CUT	-	T76	-	14	7	0	168																										
Alker, Steven	In	T26	-	T35	-	CUT	CUT	T54	-	CUT	T25	CUT	-	CUT	-	T66	-	CUT	-	T55	-	T48	T49	T49	-	T37	-	-	-	CUT	-	T76	-	13	12	2	100																										
An, Byeong Hun	In	-	T39	-	T63	-	-	-	-	-	T49	6	-	T55	-	T66	-	CUT	-	T55	-	T48	T49	T49	-	T37	-	-	-	CUT	-	T76	-	11	4	1	171																										
Anderson, Mark	In	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T49	-	CUT	-	T66	-	CUT	-	T55	-	T48	T49	T49	-	T37	-	-	-	CUT	-	T76	-	11	5	0	198																										
Appleby, Stuart	In	-	-	74	-	W/D	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T66	T39	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T44	CUT	-	T24	-	8	1	0	240																											
Armour, Ryan	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T36	-	-	T66	T39	-	CUT	-	T66	-	CUT	-	T55	-	T48	T49	T49	-	T37	-	-	-	CUT	-	T76	-	10	5	0	198																										
Barnes, Ricky	In	T57	T56	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T66	-	CUT	-	T55	-	T48	CUT	CUT	-	T56	-	-	-	CUT	-	T65	19	9	0	197																										
Beljan, Charlie	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T66	-	CUT	-	T55	-	T48	CUT	CUT	-	T67	T22	T63	T65	19	9	0	233																													
Bertsch, Shane	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	1	0	0	---																												
Blair, Zac	In	T62	T26	-	-	CUT	T42	T57	-	T57	T34	T41	CUT	T48	T34	CUT	-	CUT	-	T62	-	T8	-	T32	CUT	CUT	T12	CUT	20	13	1	99																															
Blbaum, Ryan	In	T26	-	T11	-	T31	T15	T71	-	T74	T25	T64	-	CUT	CUT	T37	-	T41	-	T32	-	T34	-	T64	CUT	T29	T66	-	18	15	0	110																															
Bohn, Jason	In	CUT	-	T70	-	T48	T35	T57	-	62	CUT	-	T52	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T39	CUT	CUT	T76	CUT	17	8	0	185																																	
Bowditch, Steven	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T58	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	18	1	0	228																																
Bozzelli, Dominic	In	T35	-	T57	-	CUT	CUT	CUT	-	-	5	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T3	CUT	-	T3	CUT	-	T58	T69	T32	CUT	-	15	6	2	92																															
Bradley, Keegan	In	T22	6	-	-	T7	T15	-	-	CUT	T25	T4	CUT	-	T34	CUT	-	T58	T34	-	T15	-	T44	CUT	CUT	-	T60	17	12	3	44																																
Brehm, Ryan	In	69	-	T18	-	T27	T66	CUT	-	T45	T75	T41	-	T66	-	69	-	CUT	-	-	-	-	T34	CUT	CUT	-	14	10	0	162																																	
Brown, Scott	In	-	-	-	-	CUT	T55	-	-	T64	T58	T41	T52	T58	T2	T57	-	CUT	CUT	T17	-	T71	-	CUT	-	2	CUT	CUT	17	11	2	49																															
Cabrera, Angel	In	-	-	T50	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T34	CUT	-	CUT	T5	CUT	-	9	3	1	169																																
Campbell, Brian	In	T50	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	T25	T41	-	CUT	-	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	CUT	CUT	-	11	4	0	193																																
Campbell, Chad	In	T57	T45	-	-	T61	T35	T13	-	T74	T6	CUT	CUT	-	T59	CUT	-	T11	CUT	-	T34	-	T32	CUT	CUT	-	T60	17	12	3	44																																
Carballo, Miguel Angel	In	CUT	-	T14	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	T70	CUT	-	CUT	-	T66	-	CUT	-	T30	-	-	-	CUT	CUT	73	-	13	5	0	188																																
Cauley, Bud	In	T50	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T3	CUT	T47	-	T61	T27	-	T58	CUT	-	CUT	-	T9	T10	T5	-	-	16	9	4	62																																
Cejka, Alex	In	-	T29	-	-	T27	CUT	-	-	-	CUT	CUT	74	T39	T55	CUT	-	T14	-	T49	-	DQ	-	T44	CUT	T24	W/D	T79	17	10	0	138																															
Chalmers, Greg	In	T62	-	T50	-	CUT	W/D	-	28	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T57	-	CUT	T17	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	18	5	0	167																																	
Collins, Chad	In	CUT	-	T50	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T63	CUT	CUT	T4	-	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T31	-	17	4	1	152																																	
Crane, Ben	In	-	-	T23	-	W/D	T15	64	-	CUT	CUT	CUT	T47	-	T61	T62	-	T62	-	CUT	-	68	-	T70	T40	T37	-	T79	17	12	0	157																															
Dahmen, Joel	In	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T48	-	-	-	-	T80	-	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	7	2	0	221																																
Day, Jason	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	-	-	CUT	-	T5	T64	-	DNS	-	T23	-	58	-	T22	-	-	CUT	-	T60	10	7	1	106																														
DeChambeau, Bryson	In	CUT	-	-	-	T36	T66	CUT	-	T49	CUT	CUT	-	CUT	W/D	CUT	-	T27	-	T2	-	T44	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	17	6	1	127																															
DeLaet, Graham	In	CUT	-	T8	-	T54	-	-	-	T67	-	-	CUT	T54	T9	-	T17	10	-	T22	CUT	CUT	-	-	-	T6	-	T22	-	CUT	-	14	9	4	72																												
Drewitt, Brett	In	T35	-	CUT	-	-	-	-	T67	-	-	CUT	CUT	CUT	-	T33	-	CUT	-	T14	T23	T11	-	T51	T12	T33	T11	-	T5	-	T60	12	11	1	57																												
Dufner, Jason	In	-	-	-	-	-	-	-	-	21	CUT	T25	-	-	-	-	T14	T23	T11	-	-	T51	T12	T33	T11	-	T5	-	T60	12	11	1	57																														
Duke, Ken	In	T50	-	-	-	CUT	T69	CUT	-	73	T41	-	T61	T23	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	T58	CUT	74	-	17	8	0	180																															
Els, Ernie	In	-	T72	-	-	T65	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	53	CUT	-	-	W/D	CUT	13	3	0	215																																
English, Harris	In	T35	-	-	-	T4	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T14	T57	-	CUT	CUT	-	T27	CUT	-	T61	-	CUT	CUT	T32	CUT	16	8	1	114																															
Estes, Bob	In	-	-	-	-	CUT	T46	-	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T27	-	CUT	-	9	2	0	202																													
Etlain, Julian	In	CUT	-	T57	-	CUT	CUT	T71	-	-	CUT	63	-	T33	-	-	-	-	-	T17	-	-	-	-	-	-	75	T5	T36	-	12	8	1	150																													
Every, Matt	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	W/D	CUT	-	T62	CUT	T62	CUT	-	T65	-	W/D	CUT	CUT	-	CUT	18	2	0	223																													
Fdez-Castano, Gonzalo	In	CUT	-	T29	-	T48	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	63	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	T13	T37	T42	-	13	7	0	164																														
Finau, Tony	In	T26	T33	-	-	T41	CUT	-	T9	T20	-	T4	CUT	T23	CUT	-	-	-	5	T28	-	-	T34	-	-	T3	CUT	-	CUT	16	11	4	31																														
Flores, Martin	In	CUT	-	T57	-	T41	T24	T45	-	-	CUT	T28	-	T14	-	CUT	-	CUT	-	T10	-	CUT	-	-	CUT	T37	T76	-	15	9	1	134																															
Fritsch, Brad	In	CUT	-	T29	-	-	T74	-	-	CUT	CUT	-	T67	-	T33	-	CUT	-	-	-	T44	-	-	-	-	T69	-	T71	-	9	7	0	191																														
Garcia, Sergio	In	-	T17	-	T9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T49	T14	T12	-	-	-	T30	-	1	-	-	-	-	-	T30	8	8	2	13																													
Garrigus, Robert	In	T26	-	-	-	CUT	T35	T33	-	-	T17	CUT	T36	T23	-	CUT	-	T52	-	CUT	-	T20	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	16	8	0	116																														
Gay, Brian	In	-	-	-	-	T68	T28	CUT	-	T13	CUT	-	T60	-	CUT	-	-	-	-	T6	T6	-	T52	CUT	13	9	2	97																																			
Gonzales, Andres	In	T35	-	T42	-	CUT	CUT	T57	-	T36	T41	CUT	-	T																																																	

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Dell Technologies Match Play	Shell Houston Open	Mastercard Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	THE PLAYERS Championship	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank	
		In	-	-	CUT	-	T15	-	CUT	-	T36	T23	-	-	CUT	-	T48	-	CUT	-	T49	-	-	T13	T22	T66	T30	19	10	2	30		
Jones, Matt	In	-	-	CUT	-	T15	-	CUT	-	T36	T23	-	-	-	CUT	-	T48	-	CUT	-	T49	-	-	T13	T22	T66	T30	19	10	2	30		
Kang, Sung	In	CUT	T21	-	-	CUT	CUT	T33	-	CUT	CUT	T12	CUT	T22	T52	-	CUT	-	T49	-	2	-	T11	T6	CUT	-	T30	19	10	2	30		
Kaufman, Smylie	In	CUT	T45	-	-	T72	-	-	CUT	T72	-	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T37	CUT	T5	T12	15	6	1	122		
Kim, Michael	In	T3	-	-	-	T54	CUT	T27	-	T20	T21	T54	T24	-	CUT	CUT	-	T52	T17	-	-	T12	-	CUT	CUT	T36	-	T60	17	12	1	67	
Kim, Whee	In	T13	-	T14	-	-	-	T27	-	79	T17	CUT	-	CUT	T61	CUT	-	W/D	-	T5	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	-	16	7	1	113	
Koepka, Brooks	In	-	-	-	T40	2	-	-	-	-	CUT	T42	-	CUT	CUT	-	T48	-	CUT	-	T9	-	T11	-	2	T5	-	T16	13	9	4	14	
Kokrak, Jason	In	CUT	-	-	T16	74	T15	T45	-	-	CUT	CUT	T23	T22	-	-	T58	T56	-	-	T71	-	CUT	T67	-	T66	CUT	16	11	0	121		
Kraft, Kelly	In	CUT	-	CUT	-	W/D	-	T21	-	T27	CUT	T28	-	2	CUT	CUT	-	T65	W/D	-	-	CUT	-	CUT	CUT	T3	-	-	16	6	2	46	
Kuchar, Matt	In	CUT	-	-	T21	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	T9	CUT	T22	-	T20	T22	-	-	T30	CUT	T4	T11	T40	-	-	82	14	10	52	
Lahiri, Anirban	In	-	T3	-	-	-	T28	T13	-	CUT	T25	-	-	-	T64	T11	-	-	CUT	-	-	-	T44	T72	-	-	CUT	11	8	1	83		
Lamb, Rick	In	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	T62	-	-	-	-	T60	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	10	2	0	224			
Lee, Danny	In	T50	T51	-	-	CUT	W/D	-	-	-	T41	CUT	CUT	W/D	CUT	CUT	-	T22	T17	T56	-	T20	-	T39	CUT	T14	-	CUT	18	9	0	123	
Leishman, Marc	In	-	5	-	-	-	T24	-	-	T20	-	T20	T24	-	CUT	T27	-	-	1	-	T9	-	T43	T44	-	-	CUT	12	10	3	15		
Levin, Spencer	In	CUT	50	CUT	-	T72	T66	T67	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	T68	-	T23	-	CUT	CUT	CUT	T31	CUT	21	7	0	178		
Lindheim, Nicholas	In	70	-	T23	-	W/D	CUT	T54	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	-	-	-	T32	-	-	-	T27	-	CUT	-	-	12	6	0	172			
Loupe, Andrew	In	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	T10	-	CUT	T69	T39	-	CUT	12	3	1	175		
Lovemark, Jamie	In	T20	T39	-	-	CUT	T35	T6	-	T4	CUT	CUT	T71	-	T39	CUT	-	-	T27	T23	-	-	T71	-	-	T40	CUT	-	T75	17	12	2	74
MacKenzie, Will	In	T60	-	-	-	T48	T50	T67	-	CUT	CUT	CUT	-	T14	-	CUT	-	-	-	T49	-	-	-	CUT	CUT	-	-	13	6	0	174		
Mahan, Hunter	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	T67	T63	CUT	CUT	-	-	T56	-	70	-	CUT	-	CUT	-	T52	-	15	5	0	210		
Malnati, Peter	In	T35	T51	T68	-	CUT	CUT	CUT	-	T27	77	CUT	-	CUT	T64	CUT	-	-	CUT	-	T44	CUT	CUT	CUT	CUT	T19	7	0	182				
Merrick, John	In	-	-	T42	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	T49	-	-	-	-	-	-	-	4	2	0	217			
Molder, Bryce	In	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T54	-	T49	T50	T41	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	-	T69	-	T44	57	-	T36	CUT	17	9	0	176			
Moore, Ryan	In	-	T17	-	T23	T15	-	-	T3	-	-	CUT	-	T61	-	CUT	-	T28	T18	T34	-	T30	-	T9	-	T18	-	-	T53	13	12	2	38
Mullinax, Trey	In	T22	-	T57	-	T36	CUT	CUT	-	T57	T50	T49	-	T14	-	CUT	-	T44	-	CUT	-	T70	CUT	CUT	CUT	-	17	9	0	148			
Munoz, Sebastian	In	-	-	T35	-	-	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	T27	-	CUT	-	-	8	3	0	200			
Murray, Grayson	In	CUT	-	T8	-	CUT	-	-	-	T12	CUT	T36	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	T55	-	T59	-	T11	T63	T79	16	8	1	133				
Noh, Seung-Yul	In	T62	-	T8	-	T48	CUT	T57	-	CUT	CUT	CUT	T57	T8	T11	T43	-	CUT	CUT	T56	-	T78	-	-	CUT	CUT	T5	T22	20	12	3	79	
O'Hair, Sean	In	-	-	-	T63	T10	-	-	T11	T9	-	T47	T66	-	T11	T65	W/D	CUT	-	T49	CUT	-	-	-	CUT	13	9	2	90				
Ogilvy, Geoff	In	CUT	-	CUT	-	T4	-	-	-	T25	CUT	T47	T14	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T23	-	CUT	T27	T32	CUT	-	15	7	1	103			
Oosthuizen, Louis	In	-	-	-	T45	-	-	-	-	-	T41	3	-	-	T21	T48	-	T28	-	T17	-	T41	-	-	T24	-	T2	10	2	32			
Owen, Greg	In	-	-	T2	-	CUT	-	CUT	-	T17	-	CUT	-	-	CUT	-	T49	-	CUT	T72	-	-	-	CUT	CUT	T76	-	10	4	1	136		
Palmer, Ryan	In	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T49	T37	-	-	-	CUT	-	T11	T6	4	-	CUT	11	5	2	107					
Pampling, Rod	In	CUT	-	T42	-	1	-	-	T17	T64	-	CUT	CUT	-	T41	CUT	-	-	CUT	T26	-	-	-	T48	13	7	1	33					
Pan, Cheng Tsung	In	CUT	-	CUT	-	T57	T46	T6	-	CUT	CUT	T2	CUT	CUT	-	T37	-	CUT	T56	-	CUT	-	T44	CUT	CUT	CUT	-	18	7	2	75		
Percy, Cameron	In	-	-	T42	-	-	-	T21	-	T80	CUT	T71	-	T10	T49	W/D	-	-	T24	-	-	-	T62	T11	CUT	-	-	12	9	1	124		
Peterson, John	In	CUT	-	-	-	T15	-	-	CUT	T58	CUT	T12	-	-	CUT	-	-	T24	-	-	-	CUT	CUT	T39	T36	-	12	6	0	141			
Pettersson, Carl	In	CUT	-	T35	-	CUT	CUT	CUT	-	82	CUT	-	CUT	-	T62	-	CUT	-	CUT	-	T16	CUT	CUT	-	-	17	4	0	179				
Piercy, Scott	In	T3	T10	-	T63	T24	T4	-	-	T57	T41	-	73	T55	CUT	-	T32	CUT	-	T58	-	CUT	-	CUT	-	CUT	16	11	3	66			
Points, D.A.	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	T66	CUT	-	T39	-	-	-	-	1	-	T23	-	CUT	CUT	-	T12	CUT	12	6	1	64		
Poston, J.T.	In	T57	-	T29	-	CUT	T35	CUT	-	T64	T34	CUT	-	T66	T17	T27	-	T14	-	T10	-	T55	-	-	T27	T32	T24	-	17	14	1	93	
Poulter, Ian	In	-	T17	CUT	-	-	CUT	T36	-	-	-	-	-	-	T43	-	T41	T41	CUT	-	-	-	T11	CUT	T32	-	T2	12	8	1	58		
Power, Seamus	In	CUT	-	T29	-	T57	T28	T74	-	T49	T21	CUT	-	T39	-	CUT	-	T27	-	CUT	-	-	-	-	T58	CUT	T49	-	15	10	0	143	
Putnam, Michael	In	-	-	T35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	0	218			
Randolph, Jonathan	In	CUT	-	T65	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	-	-	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	T27	42	T8	-	11	6	1	151
Reavie, Chez	In	T22	T60	-	-	T24	T4	-	-	T8	T12	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T27	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	T39	T42	T56	16	10	2	76	
Reed, Patrick	In	-	T51	-	T60	-	-	T6	-	T12	-	T68	T23	T59	-	T61	T38	-	T51	CUT	CUT	-	-	CUT	T14	T12	T22	16	13	1	84		
Reifers, Kyle	In	T35	T60	-	-	T41	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T39	CUT	-	CUT	CUT	-	67	CUT	T17	-	T61	-	CUT	T37	T29	T42	CUT	20	10	0	160	
Ridings, Tag	In	T35	-	CUT	-	-	T36	-	T74	74	CUT	-	T33	-	-	-	-	T72	-	-	-	-	T40	T11	T42	-	11	9	0	158			
Rodgers, Patrick	In	CUT	T21	-	-	CUT	CUT	T10	-	CUT	-	T4	CUT	-	T22	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	W/D	-	12	7	0	166		
Sabbatini, Rory	In	-	-	T57	-	-	CUT	T45	T72	T14	-	T48	-	CUT	-	-	-	T37	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	12	7	0	166		
Saunders, Sam	In	-	-	CUT	-	-	-	T57	-	-	CUT	-	-	CUT	T49	-	-	CUT	CUT	T5	-	T20	-	T11	CUT	CUT	CUT	-	13	5	1	135	
Schauffele, Xander	In	T60	-	T5	-	T36	T60	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	T66	-	CUT	-	-	-	T30	-	-	-	-	CUT	T11	T24	-	14	8	1	130	

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Arnold Palmer Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Dell Technologies Match Play	Shell Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	THE PLAYERS Championship	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank	
		In	CUT	65	-	-	-	T46	T36	-	T13	1	CUT	-	CUT	CUT	-	T38	T10	-	-	6	CUT	-	-	T32	T49	CUT	16	11	3	20
Summerhays, Daniel	In	CUT	65	-	-	T65	-	-	T36	CUT	-	T16	CUT	T52	-	CUT	CUT	-	-	-	-	T46	T59	T58	CUT	-	T53	16	10	0	163	
Swafford, Hudson	In	T62	T29	-	-	-	-	T46	T36	-	T13	1	CUT	-	CUT	CUT	-	T38	T10	-	-	6	CUT	-	-	T32	T49	CUT	16	11	3	20
Taylor, Nick	In	CUT	-	T23	-	T54	T15	T74	-	CUT	T34	T54	CUT	T10	T55	-	-	T62	-	CUT	-	T44	-	T22	T22	CUT	T8	-	18	13	2	85
Thompson, Michael	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T13	-	T20	CUT	T14	-	CUT	-	CUT	-	T10	-	T12	-	CUT	T49	T14	CUT	-	16	7	1	102		
Todd, Brendon	In	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	5	0	0	---		
Tringale, Cameron	In	CUT	76	-	-	T31	T46	T27	-	-	CUT	73	CUT	CUT	T8	65	-	CUT	-	T44	-	T78	-	-	CUT	CUT	T35	18	10	1	128	
Tway, Kevin	In	T62	-	T35	-	CUT	71	T71	-	CUT	CUT	T41	-	T48	CUT	-	-	-	T32	-	-	-	T3	3	T5	-	14	10	3	61		
Van Aswegen, Tyrone	In	CUT	T7	-	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	CUT	T20	T71	CUT	71	T27	-	T27	-	T76	-	T55	-	T56	CUT	T14	T42	CUT	20	12	1	112
Vegas, Jhonattan	In	CUT	T45	-	T45	-	T10	-	T30	-	T34	T28	-	-	T15	T4	T38	-	-	-	T17	T15	CUT	-	T34	CUT	-	CUT	16	12	2	54
Watney, Nick	In	T35	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	T14	T28	T14	-	T14	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T5	T59	-	12	7	1	104
Weekley, Boo	In	CUT	-	CUT	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T52	-	-	T48	-	CUT	T66	T37	-	CUT	-	T44	-	CUT	CUT	T48	18	7	0	194
Werenski, Richy	In	T35	-	75	-	CUT	T50	CUT	-	T49	T9	T20	-	T58	-	CUT	-	T72	-	81	-	CUT	T39	CUT	-	16	10	1	139			
Wheatcroft, Steve	In	-	-	T29	-	-	-	T45	-	-	CUT	-	-	W/D	-	-	CUT	T56	T49	-	-	-	CUT	-	CUT	-	9	4	0	203		
Wilcox, Willy	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	W/D	-	CUT	-	T24	-	-	-	CUT	T14	W/D	-	7	2	0	201			
Wilkinson, Tim	In	-	-	CUT	-	-	CUT	T21	-	T36	T25	T41	-	T39	-	W/D	-	T56	-	T17	-	-	CUT	T14	CUT	-	13	8	0	137		
Woodland, Gary	In	-	T56	-	T47	-	2	-	-	T6	-	T20	CUT	T5	-	T2	T38	T58	-	39	-	CUT	-	-	CUT	-	T75	14	11	4	19	
Wyatt, Bobby	In	CUT	-	T57	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	T62	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	11	2	0	226		
Yang, Y.E.	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	2	1	0	209			
Zanotti, Fabrizio	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	-	T80	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	---		
ALTERNATES	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--		
Park, S.J.	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---		
Villegas, Camilo	Alt	-	-	T26	-	-	T28	T2	-	CUT	CUT	T54	T24	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	T10	T14	CUT	-	15	7	2	81
Lunde, Bill	Alt	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T2	-	CUT	-	-	-	-	-	3	2	1	156		
Romero, Andres	Alt	-	-	T18	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	3	2	0	189		
Byrd, Jonathan	Alt	-	-	T35	-	CUT	-	T21	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T76	-	-	-	-	-	-	-	4	3	0	195		
Wilson, Mark	Alt	-	-	T26	-	-	T60	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T27	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	9	3	0	196			
de Jonge, Brendon	Alt	T26	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	T71	-	-	-	-	CUT	-	7	2	0	206		
Pride, Dicky	Alt	-	-	T29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T68	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	212		
Wi, Charlie	Alt	-	-	T57	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T24	-	-	2	2	0	219		
Hadley, Chesson	Alt	-	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T76	-	-	-	-	-	CUT	-	4	2	0	220		